

Số: 458/2020/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu P**, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh **Trần Nam H**, sinh năm 1980.

Cùng có Hộ khẩu thường trú: Số 91, ngõ 68 phố ĐC, phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ cư trú hiện nay: 0225-D6 Khu đô thị ĐX, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thu P, sinh năm 1981 và anh Trần Nam H, sinh năm 1980.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn P.A, sinh ngày 11/12/2005 và Trần Phương L, sinh ngày 11/05/2011. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị P trực tiếp nuôi dưỡng

hai con Trần Nguyễn P.A, sinh ngày 11/12/2005 và con Trần Phương L, sinh ngày 11/05/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị P và anh H thống nhất thỏa thuận: anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/1 con/1 tháng (tổng cộng 5.000.000đồng/ 1 tháng/ 2 con), kể từ tháng 12/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh chị thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thu P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2010/0005642 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Chị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL
 - Các đương sự;
 - UBND phường ĐC, BĐ, Hà Nội.
- CNKH số 84 ngày 22/7/2005.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN